

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ ANH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2025/QĐST-HNGĐ

Kỳ Anh, ngày 22 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị P

Sinh ngày 22/12/1964

Địa chỉ: Thôn X, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Ông Trần Văn D

Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1964

Địa chỉ: Thôn X, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị P và ông Trần Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà Trần Thị P và ông Trần Văn D có 05 con chung là cháu: Trần Đình D1, sinh ngày 10 tháng 04 năm 1985; Trần Đình D2, sinh ngày 10 tháng 11

năm 1987; Trần Thị T, sinh ngày 26 tháng 12 năm 1989; Trần Thị H, sinh ngày 26 tháng 12 năm 1996; Trần Văn H1, sinh ngày 04 tháng 08 năm 1998.

Con chung Trần Đình D1, Trần Đình D2, Trần Thị T, Trần Thị H, Trần Văn H1 đã đủ tuổi trưởng thành và lập gia đình cho nên không yêu cầu T1 án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị P và ông Trần Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Trần Thị P và ông Trần Văn D thỏa thuận, bà P chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà P đã nộp tại Chi cục T2 hành án dân sự huyện K, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002555 ngày 27/12/2024. Nay bà Trần Thị P được hoàn trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự: Bà P, ông D;
- VKS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Kỳ Xuân, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Văn thư.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Hoàng